

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 4 – 2026

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Thanh Quang
2. Ông Hoàng Văn Phước

Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Quyền Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2025/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/5/2026 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Nhã Tuệ, sinh năm: 2006

Địa chỉ: ấp 5B, xã Lộc Tấn, thành phố Đồng Nai

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ý, sinh năm: 1996

Địa chỉ: ấp Thạnh Đông, xã Lộc Tấn, thành phố Đồng Nai

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/4/2026, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Bà Tuệ và ông Ý trước khi đăng ký kết hôn có tìm hiểu nhau và đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Tấn, thành phố Đồng Nai vào ngày 08/8/2024, sau khi đăng ký kết hôn sống tự lập.

Trong thời gian sống chung có nhiều bất đồng ý kiến, thường xuyên mâu thuẫn do tính tình không hợp. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà Tuệ xin được ly hôn với ông Ý

Về con chung: Có một người con chung họ và tên: Nguyễn Gia Huy sinh ngày 14/02/2023, sau khi ly hôn bà có nguyện vọng để ông Ý trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn Ý trình bày:

Ông là chồng bà Tuệ, trong thời gian sống chung vợ chồng có mâu thuẫn, nay bà Tuệ xin ly hôn ông không đồng ý vì vẫn còn thương vợ con. Trong trường hợp ly hôn ông có nguyện vọng nuôi con, cấp dưỡng không yêu cầu, tài sản chung không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Bà Phạm Thị Nhã Tuệ yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Ý, bị đơn có nơi cư trú tại xã Lộc Tấn nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bà Tuệ và ông Ý đều có yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tuệ và ông Ý tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Tấn vào ngày 08/8/2024. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Bà Tuệ xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay bà xin được ly hôn. Ông Ý không đồng ý ly hôn, tuy nhiên ông trình bày vợ chồng có mâu thuẫn và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết ly hôn, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy mục đích của hôn nhân đã không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tuệ về việc ly hôn

[3] Con chung: Có một người con chung họ và tên: Nguyễn Gia Huy sinh ngày 14/02/2023, xét thấy người con đang ở với ông Ý, bà Tuệ đồng ý giao người con cho ông ý nuôi sau khi ly hôn, ông Ý đồng ý nuôi con do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tuệ về việc nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[5] Án phí: Căn cứ Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì

nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Nguyên đơn chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân Gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 40, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Nhã Tuệ.
2. Quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Nhã Tuệ được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ý.
3. Con chung: Giao người con chung họ và tên Nguyễn Gia Huy sinh ngày 14/02/2023 cho ông Nguyễn Văn Ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng không đặt ra.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.
5. Án phí sơ thẩm: Bà Tuệ chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009268 ngày 21/4/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai.
6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án

được niêm yết theo quy định./

Nơi nhận:

- TAND tp Đồng Nai;
- THADS tp Đồng Nai;
- Phòng THADS KV 14, tp Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND xã Lộc Tấn;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Nam